TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập
Bà Hồ Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 324/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: không); sinh ngày 17 tháng 9 năm 1997 tại Gia Lộc, Hải Dương; nơi thường trú: tổ G, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ A, khu A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

** Những người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 2006; nơi cư trú: tổ G, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim D; sinh năm 1953; nơi cư trú: tổ G, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Anh Vũ Văn T2, Trần Hải N, chị Đỗ Thị Hải L1 (đều vắng mặt)

** Người chứng kiến:* ông Lê Xuân T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/7/2024, tại cửa quán cắt tóc của Nguyễn Văn Q ở tổ A, khu A, phường G, thành phố H, Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang Q cất giấu trái phép chất ma tuý, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: trong túi quần bên phải, phía trước Q đang mặc có 01 túi nilon chứa 20 viên nén màu xám (kí hiệu M1); 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu xám (kí hiệu M2); 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3); 01 gói nilon màu cam in hình quả xoài, bên trong có chất bột (kí hiệu M4); 01 điện thoại Iphone, màu xám, lắp sim số 0333.895.666; 01 xe máy Honda SH, màu trắng, biển số 14B1-863.02; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Q cùng tại địa chỉ trên, thu giữ: trên kệ bếp 01 hộp giấy, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M5). Trên sàn gác xép 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M6) và 02 cân điện tử.

Tại Bản kết luận giám định số 1135/KLGĐ-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: M1: 11,096 gam (mười một phẩy không chín sáu gam); M2: 0,574 gam (không phẩy năm bảy bốn gam).

- Mẫu vật kí hiệu M3, M5, M6 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng: M3: 0,707 gam; M5: 10,087 gam; M6: 0,842 gam.

- Mẫu vật kí hiệu M4 gửi giám định có khối lượng: 5,944 gam (năm phẩy chín bốn bốn gam), tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, C, N1 trong mẫu vật kí hiệu M4 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 6226/KLGĐ-KTHS ngày 22/8/2024 của V - Bộ C1: hàm lượng các chất ma túy Methamphetamine, MDMA có trong mẫu ký hiệu M4 gửi giám định lần lượt là 0,2% và 6,0%. Lượng Ketamine, C và N1 trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp giám định, do vậy không xác định được hàm lượng Ketamine, C và N1 có trong mẫu gửi giám định. (Như vậy, khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu vật kí hiệu M4 là 0,01 gam; khối lượng chất ma túy MDMA trong mẫu vật kí hiệu M4 là 0,36 gam).

Trên cơ sở điều tra đã xác định như sau:

Nguyễn Văn Q làm nghề cắt tóc và thuê địa điểm quán cắt tóc tổ A, khu A, phường G, thành phố H. Từ tháng 6/2024, Q nảy sinh ý định mua ma túy "thuốc lắc", K và "nước vui" về bán kiếm lời. Tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram vào các hội nhóm có quảng cáo mua bán các loại ma túy tổng hợp, Q kết bạn và liên lạc với tài khoản tên "Chợ đen ke" để mua ma túy thì được báo giá: thuốc lắc 200.000đồng/01 viên, Ketamine 900.000đ/01 gam và 2.500.000đ/01 gói nước vui. Cả hai thống nhất Q sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, nhắn thông tin địa

chỉ, số điện thoại của người nhận, số lượng ma túy cần mua, sau đó sẽ nhận ma túy qua xe khách. Sau đó Q đã 2 lần mua ma túy của người có tài khoản này.

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 6/2024, Q liên hệ tài khoản "Chợ đen ke" hỏi mua 20 viên thuốc lắc, 10 gam Ketamine với tổng số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Người đàn ông trên đã nhắn số tài khoản ngân hàng để Q trả tiền mua ma túy, Q đã đến một quán điện thoại ở phường B, thành phố H nhờ chuyển tiền (Q không nhớ số tài khoản ngân hàng, không nhớ địa chỉ quán điện thoại). Chuyển tiền xong, Q mua một số điện thoại khác nhắn số điện thoại và nơi nhận ma túy cho số tài khoản "Chợ đen ke" và nhận hàng tại khu vực Ao Cá, thành phố Hạ Long. Chiều cùng ngày Q nhận được ma túy, mang đến bãi đất trống ở khu Công nghiệp Cái Lân kiểm tra và vứt sim điện thoại.

Lần thứ hai: Ngày 16/7/2024 Q lại liên lạc với tài khoản nêu trên hỏi mua 13 gam Ketamine, 20 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy nước vui dạng xoài với tổng số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Người này gửi số tài khoản để Q chuyển tiền. Q đã đến một quán điện thoại ở phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long nhờ chuyển tiền và mua một sim điện thoại khác để liên lạc, khoảng hơn 2 giờ sau Q nhận được gói đồ từ xe khách ở khu vực ngã ba Cái Lân, nhận gói đồ, Q đã đến khu đất trống Khu công nghiệp Cái Lân vứt sim điện thoại đã liên hệ với xe khách.

Quá trình điều tra Q khai nhận số ma túy mua về Q vừa sử dụng vừa để có ai hỏi mua thì bán. Q đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 người là Trần Hải N và Vũ Văn T. Số ma túy bị thu giữ, Q cất giấu để bán nhưng chưa có ai hỏi mua.

Về hành vi bán ma túy cho Trần Hải N và Vũ Văn T, Q khai: Trần Hải N và Vũ Văn T là khách đến cắt tóc nên quen Q. Khi biết Q có ma túy bán đã nhiều lần mua về sử dụng. Khi muốn mua ma túy thì Nam, Toàn liên hệ trước với Q qua ứng dụng Zalo, Messenger để thống nhất số lượng ma túy, giá bán, nếu Nam mua thì Q đóng ma túy vào túi nilon, gói vào giấy bạc, mang để ở bờ tường nhà hàng 500, đối diện quán cắt tóc của Q, rồi chụp ảnh, gửi vị trí để Nam tự đến lấy ma túy, còn Toàn thì trực tiếp đến quán cắt tóc của Q nhận ma túy. Sau đó, Nam, Toàn thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức khoản từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1039735297 của Nam; ngân hàng Techcombank số 19072866056015 của Toàn đến tài khoản Ngân hàng MB số 01160111 tên Nguyễn Văn Q của Q hoặc tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0375539196 tên Nguyễn Thị Mai Trang, (là em gái của Q). Từ ngày 06/6/2024 đến 17/7/2024, Q nhiều lần bán bán trái phép ma túy cho Nam, Toàn, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn Q đã 08 lần bán ma túy cho Trần Hải N:

Lần thứ nhất: khoảng 02 giờ ngày 06/6/2024, Nam gọi cho Q qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 viên thuốc lắc, 01 gam Ketamine thì được Q báo giá 450.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 1.800.000đồng/01 gam Ketamine yêu cầu Nam chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Mai Trang và hẹn giao dịch gần quán cắt tóc. Sau khi thỏa thuận xong, Q lấy 01 viên thuốc lắc cùng 01 túi Ketamine gói lại bằng giấy bạc để trên bờ tường nhà hàng 500, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long đối diện quán cắt tóc, chụp ảnh gửi cho Nam. Sau

khi nhận được ma túy Nam chuyển lại 2.250.000đ (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản Nguyễn Thị Mai Trang.

Ngoài ra Q còn 07 lần khác bán ma túy với hình thức tương tự như trên cho Nam, cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 900.000đ(chín trăm nghìn đồng).

Khoảng 02 giờ ngày 09/6/2024, Q bán cho Nam 01 gam ma túy Ketamine, với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Khoảng 01 giờ ngày 10/6/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Khoảng 01 giờ ngày 22/6/2024, Q bán cho Nam 01 viên ma túy "thuốc lắc" , với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 05/7/2024, Q bán cho Nam 01 viên ma túy "thuốc lắc" và 0,5 gam ma túy Ketamine với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 03 giờ ngày 09/7/2024, Q bán cho Nam 01 gam ma túy Ketamine và 01 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 900.000 đ (chín trăm nghìn đồng). Riêng lần này Q trực tiếp mang ma túy cầm ma túy ra gần quán cắt tóc của Q đưa cho Nam.

Nam đã chuyển khoản toàn bộ số tiền mua ma túy cho Q.

Nguyễn Văn Q 03 lần bán ma túy cho cho Vũ Văn T:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2024, Toàn gọi điện thoại cho Q qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine, 03 viên thuốc lắc với giá 3.300.000đ (trong đó 500.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 1.800.000đồng/01 gam Ketamine). Q hẹn Toàn đến quán cắt tóc nhận ma túy, tại đây Toàn nhận ma túy và chuyển tiền vào tài khoản MB Bank mang tên Nguyễn Văn Q.

- Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, Toàn tiếp tục gọi qua ứng dụng Zalo cho Q hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 03 viên ma túy "thuốc lắc". Q lại bán cho Toàn với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và hẹn giao dịch ở quán cắt tóc như lần trước. Toàn đến nhận và chuyển khoản vào tài khoản MB của Q.

- Lần thứ ba: khoảng 08 giờ ngày 17/7/2024, Toàn tiếp tục gọi điện bằng Zalo cho Q, hỏi mua ma túy Q bán cho Toàn 01 gam ma túy Ketamine và 03 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 3.300.000 đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra Q còn khai: các lần bán ma túy Ketamine, có lần Q cân lượng ma túy, cũng có lần Q chỉ ước lượng ma túy Ketamine rồi bán cho Nam, Toàn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Hải N, Vũ Văn T khai phù hợp với nội dung vụ án, số ma tuý mua của Q đã sử dụng hết. Viên ma túy "thuốc lắc" các lần

mua của Q có màu xám nhưng về hình dạng, kích thước khối lượng không chắc chắn giống viên ma túy thuốc lắc kí hiệu M2 thu giữ của Q. Còn ma túy Ketamine, Nam, Toàn không cân lại khối lượng khi nhận của Q mà chỉ ước lượng thấy gần đủ khối lượng đã đặt mua;

Người chứng kiến ông Lê Xuân Tiến có lời khai xác nhận: ông chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Văn Q có hành vi tàng trữ ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q mặc 01 túi nilon chứa 20 viên nén màu xám, 01 túi chứa 01 viên nén màu xám, 01 gói nilon màu cam trên mặt có in hình quả xoài; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Ông có nghe Q khai nhận các viên nén màu xám, chất tinh thể màu trắng, gói nilon màu cam là ma túy Q cất giấu để bán.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Mai Trang khai: chị Trang là em gái của Q, vào tháng 7/2023 chị Trang có đăng ký số tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh, sau khi đăng ký tài khoản thì Trang không có nhu cầu sử dụng. Đầu tháng 6/2024, Q hỏi Trang mượn tài khoản trên để khách đến cắt tóc chuyển tiền. Q tải ứng dụng Banking, cài đặt tài khoản này trên điện thoại di động và trực tiếp sử dụng. Chị Trang không biết Q mượn tài khoản ngân hàng của Trang để nhận tiền bán ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số 5577/CT-VKSHL ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 02 cân điện tử; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo; Truy thu số tiền 20.900.000đ (hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng) của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo 01 căn cước công dân.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét ngày 18/7/2024, Biên bản kiểm tra điện thoại, các sao kê tài khoản ngân hàng và kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; phù hợp với lời khai của Trần Hải N, Vũ Văn T về các lần mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 06/6/2024 đến ngày 17/7/2024, tại khu vực quán cắt tóc của Nguyễn Văn Q ở tổ 1, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, Nguyễn Văn Q đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Hải N và Vũ Văn T để Nam, Toàn sử dụng, cụ thể:

Nguyễn Văn Q 08 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Hải N (Lần 1: vào ngày 06/6/2024 bán 01 viên thuốc lắc, 01 gam Ketamine với giá 2.250.000đồng; Lần 2: khoảng 16 giờ ngày 08/6/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc" với giá 900.000 đồng; Lần 3: khoảng 02 giờ ngày 09/6/2024, Q bán cho Nam 01 gam ma túy Ketamine, với giá 1.800.000 đồng; Lần 4: khoảng 01 giờ ngày 10/6/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 900.000 đồng; Lần 5 khoảng 01 giờ ngày 22/6/2024, Q bán cho Nam 01 viên ma túy "thuốc lắc , với giá 500.000 đồng; Lần 6: ngày 05/7/2024, Q bán cho Nam 01 viên ma túy "thuốc lắc" và 0,5 gam ma túy Ketamine, với giá 1.500.000 đồng; Lần 7: khoảng 03 giờ ngày 09/7/2024, Q bán cho Nam 01 gam ma túy Ketamine và 01 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 2.250.000 đồng; Lần 8: khoảng 15 giờ ngày 09/7/2024, Q bán cho Nam 02 viên ma túy "thuốc lắc", với giá 900.000 đồng).

Nguyễn Văn Q 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T vào các ngày 25/6/2024, 29/6/2024, và 17/7/2024 mỗi lần 01 gam ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 12,03 gam ma túy MDMA; 11,636 gam ma túy Ketamine; 0,01 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với các tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"* theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán và tàng trữ ma túy trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 20.900.000đ (hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Vũ Văn T và Trần Hải N: là tiền do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung ngân sách Nhà nước

Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q: quá trình điều tra xác định ngoài việc sử dụng liên lạc cá nhân, bị cáo còn dùng để giao dịch bán ma túy, nhận tiền bán ma túy qua ứng dụng Banking trên điện thoại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân là đồ vật cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 cân điện tử là đồ vật bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với người bán ma túy cho Q: quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q **08 (tám) năm** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp số tiền 20.900.000đ (hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max) màu xám, thu của bị cáo Nguyễn Văn Q

Tịch thu tiêu hủy: 11,17 gam MDMA; 11,48 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1135/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 5,528 gam Methamphetamine+MDMA+Ketamine+Cocaine+Nimetazepam mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 6226/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 02 cân điện tử đã qua sử dụng + 01 sim điện thoại.

Trả lại Nguyễn Văn Q 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 72/BB-THA ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT - Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy